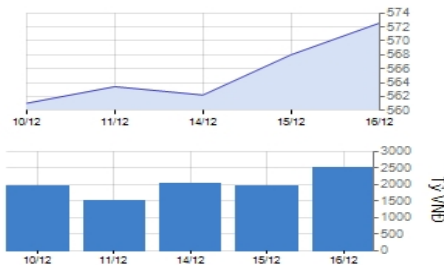


HOSE

18/03/2016

VNINDEX	575.82	-3.44	-0.59%
KLGD	226,162,585	CP	
GTGD	4,014.78	Tỷ	
GTR NDTNN	-	150.75	Tỷ
CP Tăng giá	84	CP	
CP Giảm giá	132	CP	
CP Đứng giá	88	CP	



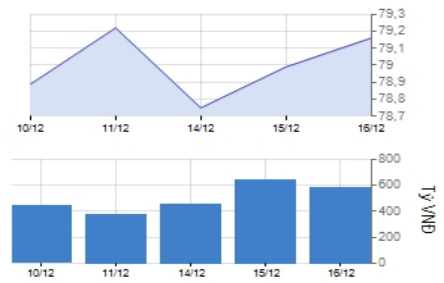
Tâm điểm

- ▶ VN-Index điều chỉnh, cổ phiếu chủ chốt đồng loạt giảm
- ▶ Khối ngoại mua ròng trên cả HOSE và HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX

18/3/2016

HNXINDEX	80.59	0.03	0.03%
KLGD	56,819,415	CP	
GTGD	569.88	Tỷ	
GTR NDTNN	40.71	Tỷ	
CP Tăng giá	92	CP	
CP Giảm giá	121	CP	
CP Đứng giá	166	CP	



Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	1,034,423	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
Toàn bộ thị trường	1,179,216	11.3	2.1	15.9%	6.7%
Theo ngành					
Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	165,572	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30	581.95	-4.52	-0.77%
HNX30	144.30	-0.02	-0.02%

VietinBankSc

306 Ba Trieu
Hai Ba Trung
Hanoi
Vietnam
Tel: (844) 3974 7952
Fax: (844) 3974 1760
www.vietinbanksc.com.vn

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

► **Thị trường ngày 18.03.2016**

NHÂN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số VN-Index chiều nay bị giảm 3,44 điểm (tương đương giảm 0,59%) lùi xuống còn 575,82 điểm. HNX-Index chỉ còn tăng nhẹ 0,03 điểm (tương đương 0,03%) đứng ở 80,59 điểm. Tuy nhiên lượng thanh khoản lại đột biến, giá trị trên 4000 tỷ đồng.
- Áp lực bán chốt lời khiến cho chỉ số vượt qua ngưỡng kháng cự 580 chỉ trong một khoảng thời gian ngắn lại quay đầu giảm điểm.
- Các Bluechips bị điều chỉnh giảm khiến cho chỉ số không có trụ đỡ như: MSN giảm 1.000đ, VIC giảm 900đ, BVH giảm 500đ, VCB giảm 200đ, BID giảm 100đ...
- Xu hướng tăng nhẹ vẫn có thể tiếp diễn chính vì vậy khi chỉ số VN-Index gặp phiên điều chỉnh giảm, nhà đầu tư nên thận trọng trước khi đưa ra quyết định tăng hoặc giảm tỷ trọng cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Vùng 560 đóng vai trò là vùng hỗ trợ gần. Nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu lực cầu và điều chỉnh không quá lớn tại vùng 572-575 hoặc giảm tỷ trọng cổ phiếu nếu áp lực bán quá lớn tại vùng này.

CỔ PHIẾU CHÚ Ý

- Cổ phiếu đầu cơ của ngành khoáng sản thu hút dòng tiền khá mạnh, có thể kể đến: KSA đạt hơn 5,14 triệu cổ phiếu; BGM với giao dịch hơn 4,66 triệu cổ phiếu.

► **Tin tức**

Tin tức

Một doanh nghiệp nghìn tỷ của Tập đoàn dầu khí cạn kiệt tài chính, nguy cơ phá sản
PVTex được thành lập với mong muốn tự chủ nguyên liệu cho ngành dệt may Việt Nam, vốn đầu tư lên tới 7.000 tỷ. Tuy nhiên, nhà máy liên tục lỗ kể từ khi vào vận hành, tồn kho cao và dừng vận hành từ nửa năm nay.

Vàng trong nước đang rẻ hơn thế giới 150 nghìn đồng/lượng

Công ty VBĐQ SJC niêm yết giá vàng miếng ở mức 33,66 – 33,95 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra), tăng 110 nghìn đồng/lượng so với phiên giao dịch cùng giờ sáng hôm qua. Công ty VBĐQ Bảo Tín Minh Châu niêm yết ở mức 33,78 – 33,83 triệu đồng/lượng, tăng 150 nghìn đồng/lượng. Tập đoàn VBĐQ DOJL niêm yết ở mức 33,76 – 33,84 triệu đồng/lượng, cũng tăng 150 nghìn đồng/lượng.

Nga sẽ cạn kiệt dầu vào năm 2044

Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường Nga Sergey Donskoy hôm 17-3 dự báo sản lượng dầu dự trữ của nước này sẽ cạn kiệt vào năm 2044, trong khi sản xuất dầu bắt đầu suy giảm từ năm 2020.

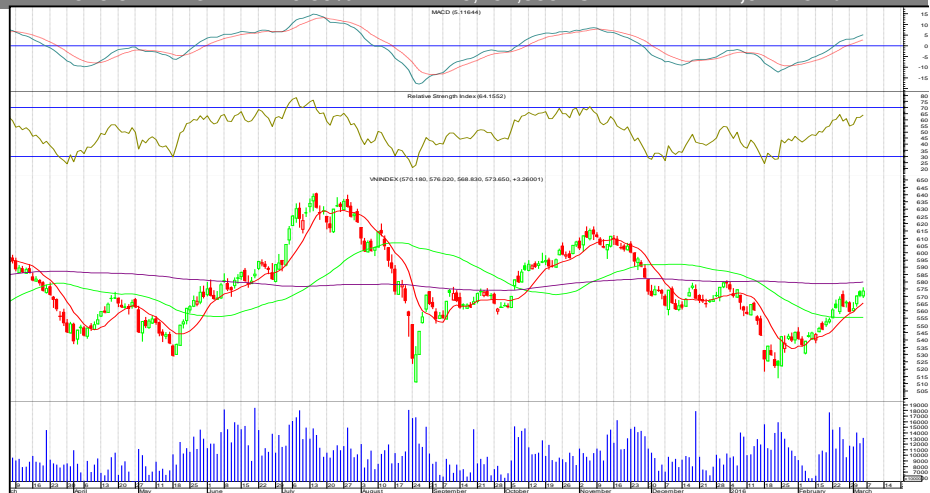
Doanh nghiệp thép hứa ngừng tăng, giá bán lẻ vẫn nhay múa

Ngày 17-3, giá thép bán lẻ trên thị trường tiếp tục “nhảy múa” với mức giá mỗi nơi mỗi khác. So với ngày trước đó, giá bán thép cuộn tại cửa hàng sắt thép ĐL (Q.12) ở mức 12,2-12,5 triệu đồng/tấn, tăng 400.000 đồng/tấn; thép cây phi 10 khoảng 11,9-12,35 triệu đồng/tấn, tăng 900.000 đồng/tấn; thép cây phi 16 chừng 11,55-11,77 triệu đồng/tấn, tăng 650.000 đồng/tấn...

HOSE 18/03/2016 VNINDEX 575.82 -3.44 -0.59% 226,162,585 CP 4,014.78 bil VND

Lực cầu cao, chỉ số tăng mạnh

- Các chỉ số Stochastics cho tín hiệu tích cực trong ngắn hạn.
- Chỉ báo MACD vượt qua mốc 0 cho thấy tín hiệu tích cực.
- Chỉ báo RSI cho tín hiệu tích cực.
- Các đường chuyển động MA 20 50 100 cho tín hiệu mua, có thể thấy thị trường sẽ tăng trong ngắn hạn.



HOSE Top 5 theo KLGD

HQC	0 (0.0%)	18,948,620
HNG	0.2 (2.0%)	10,240,850
PPC	0.1 (0.5%)	7,046,690
STB	-0.4 (-3.7%)	6,765,150
SSI	-0.2 (-0.9%)	6,334,410

HOSE Top 5 theo % tăng

BGM	0.2 (6.9%)	4,666,420
TNA	2.8 (6.8%)	24,400
CCI	0.7 (6.7%)	1,130
HTL	4.5 (6.7%)	15,160
LCM	0.2 (6.7%)	353,940

HOSE Top 5 theo % giảm

VNH	-0.1 (-7.7%)	142,130
DHM	-0.7 (-6.9%)	3,403,540
VAF	-1.2 (-6.9%)	40
SBT	-2.1 (-6.8%)	4,667,840
PIT	-0.5 (-6.7%)	6,910

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

SBT	136.6 tỷ	4,758,460
ASM	124.0 tỷ	6,664,540
NT2	75.3 tỷ	2,539,800
HQC	72.4 tỷ	11,673,180
HNG	66.5 tỷ	6,665,600

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	-169.1 tỷ	- 3,823,050
HSG	-168.3 tỷ	- 5,109,161
VCB	-77.8 tỷ	- 1,833,010
PPC	-63.3 tỷ	- 3,420,440
SSI	-62.3 tỷ	- 2,820,620

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	10,815,919	- 150.75

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đóng cửa trong sắc đỏ, VN-Index chiều nay bị giảm 3,44 điểm (tương đương giảm 0,59%) lùi xuống còn 575,82 điểm.
- ▶ Áp lực bán chốt lời khiến cho chỉ số vượt qua ngưỡng kháng cự 580 chỉ trong một khoảng thời gian ngắn lại quay đầu giảm điểm.
- ▶ Các Bluechips bị điều chỉnh giảm khiến cho chỉ số không có trụ đỡ như: MSN giảm 1.000đ, VIC giảm 900đ, BVH giảm 500đ, VCB giảm 200đ, BID giảm 100đ...
- ▶ Tổng khối lượng giao dịch đạt 226.162.585 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 4.014,78 tỷ đồng.
- ▶ HQC dẫn đầu thanh khoản toàn sàn với hơn 18,9 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng thành công. Tiếp đó là HNG đạt hơn 10,2 triệu cổ phiếu.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	42.5	113,263.36	22.9	2.8	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	46.2	87,521.19	6.7	2.0	30.7%	22.9%
VIC	1,849.9	44.1	81,581.36	40.9	3.0	8.1%	2.1%
CTG	3,723.4	17.3	64,414.90	13.4	1.4	10.4%	0.9%
BID	3,418.7	17.6	60,169.39	12.6	2.1	16.2%	0.8%
MSN	746.7	71.5	53,390.33	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	53.5	36,405.22	29.6	3.3	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	14.8	23,680.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
HPG	732.9	29.7	21,766.76	6.5	1.6	26.4%	14.8%
STB	1,885.2	10.4	19,606.24	9.0	0.8	10.6%	1.0%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	255.9	10.8	2,763.26	9.6	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	17.3	64,414.90	13.4	1.4	19.6	MUA
SSI	470.1	22.0	10,341.26	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	49.3	19,594.25	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	17.6	60,169.39	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	46.2	87,521.19	6.7	2.0	NA	TH.DOI

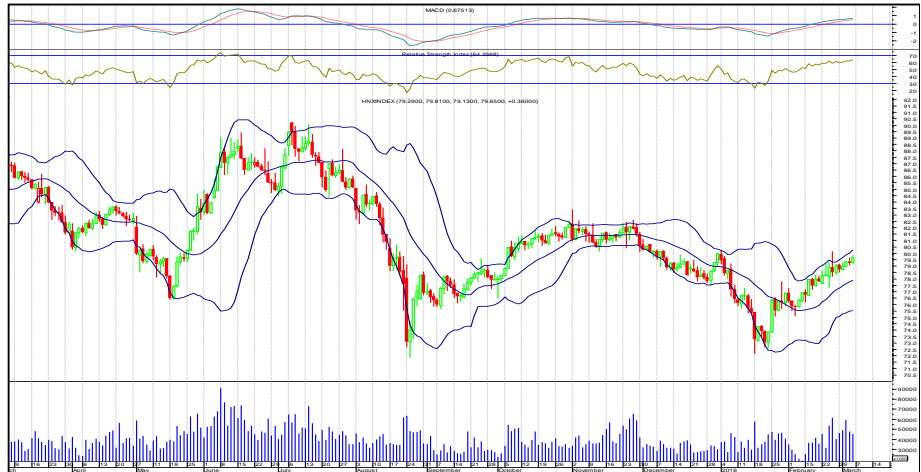
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận				
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN										
1	SBT	64,778,882	0.14%	-	-	118,610	3.42	4,877,070	139.97	-	-	
2	ASM	96,996,989	0.05%	9,180	0.17	44,640	0.83	6,700,000	124.62	-	-	
3	NT2	80,815,716	0.20%	2,826,840	83.89	287,040	8.55	-	-	-	-	
4	HQC	152,980,408	0.10%	12,985,900	80.51	#####	8.14	-	-	-	-	
5	HNG	329,635,988	0.02%	8,540,450	85.25	#####	23.75	500,000	5.00	-	-	
6	HHS	71,208,641	0.17%	3,423,890	34.92	818,640	8.36	7,881,950	80.40	#####	80.40	
7	PGD	37,483,962	0.07%	-	-	69,720	2.46	2,417,220	85.33	#####	65.24	
8	PVD	50,760,171	0.34%	1,926,330	51.26	#####	34.22	-	-	-	-	
9	HCM	591	49.00%	220,000	7.15	-	-	-	-	-	-	
10	CAV	11,522,433	8.99%	96,260	6.79	-	-	-	-	-	-	
11	KDC	73,837,798	20.23%	1,066,640	25.90	808,570	19.60	-	-	-	-	
12	HAG	235,158,385	12.81%	1,346,250	11.31	721,160	6.06	2,044,000	17.17	#####	17.17	
13	HBC	5	49.00%	220,910	4.42	-	-	-	-	-	-	
14	CII	10,879,181	44.82%	210,800	5.00	47,000	1.11	-	-	-	-	
15	FIT	56,127,261	17.68%	421,040	3.37	-	-	-	-	-	-	
16	FLC	202,822,754	10.72%	722,960	5.06	243,070	1.70	1,577,720	11.04	#####	11.04	
17	REE	824,509	48.69%	118,000	2.94	900	0.02	150,000	3.75	150,000	3.75	
18	SKG	256,519	47.95%	31,300	3.43	6,000	0.66	-	-	-	-	
19	GAS	901,097,280	1.92%	61,300	2.89	18,500	0.87	-	-	-	-	
20	CTD	2,438,988	47.44%	9,860	1.72	-	-	-	-	-	-	
21	KDH	1,758,885	48.02%	54,680	1.30	-	-	-	-	-	-	
22	BSI	39,084,710	3.82%	127,300	1.27	-	-	-	-	-	-	
23	DHG	-	49.00%	15,630	1.34	2,880	0.24	-	-	-	-	
24	PVT	92,741,960	12.75%	100,320	1.08	44,770	0.48	668,550	7.22	668,550	7.22	
25	PXI	13,512,300	3.96%	98,000	0.59	-	-	-	-	-	-	

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN										
1	VIC	250,455,290	16.09%	1,472,720	64.97	#####	230.81	-	-	72,500	3.26	
2	HSG	14,596,565	37.86%	177,000	6.36	66,000	2.37	-	-	#####	172.27	
3	VCB	240,583,190	20.97%	1,146,540	48.73	#####	126.56	-	-	-	-	
4	PPC	107,015,358	16.20%	2,778,320	51.40	#####	114.67	-	-	-	-	
5	SSI	228,832,164	52.33%	665,090	14.65	#####	76.90	-	-	-	-	
6	STB	340,275,604	12.49%	1,933,190	20.11	#####	68.58	-	-	-	-	
7	MSN	132,384,610	30.40%	504,240	36.08	#####	78.95	379,910	27.17	379,910	27.17	
8	BVH	166,309,417	24.56%	291,570	15.57	789,970	42.28	-	-	-	-	
9	DPM	92,809,476	26.05%	171,170	4.95	575,820	16.66	923,650	26.69	923,650	26.69	
10	KBC	79,202,149	32.35%	878,260	11.00	#####	22.28	-	-	-	-	
11	VHC	62,361,900	32.51%	-	-	-	-	-	-	324,300	9.16	
12	TTF	60,459,420	5.84%	121,270	3.10	418,290	10.73	-	-	-	-	
13	PDR	68,806,273	14.91%	174,700	2.41	600,900	8.33	-	-	-	-	
14	DLG	42,544,705	23.85%	-	-	802,800	5.77	-	-	-	-	
15	HVG	57,984,381	9.84%	164,400	1.96	558,610	6.68	-	-	-	-	
16	BHS	47,458,688	10.52%	124,000	2.29	323,340	5.98	-	-	-	-	
17	IJC	116,172,685	6.63%	9,000	0.08	440,550	3.75	-	-	-	-	
18	ITA	294,349,909	16.20%	-	-	682,180	3.41	2,449,330	12.25	#####	12.25	
19	DRC	19,144,778	28.05%	150	0.01	74,430	3.30	-	-	-	-	
20	PHR	28,884,860	13.47%	-	-	100,160	1.91	-	-	-	-	
21	TRC	12,501,540	7.33%	4,400	0.10	78,100	1.85	-	-	-	-	
22	STK	15,621,378	15.43%	15,000	0.43	73,570	2.08	-	-	-	-	
23	HAH	9,251,893	9.11%	-	-	25,000	1.12	-	-	-	-	
24	DXG	13,295,601	37.66%	2,000	0.03	70,000	1.14	-	-	-	-	
25	BMI	5,363,172	42.54%	20,000	0.51	51,810	1.32	-	-	-	-	

HNX 18/03/2016 HNX-Index 80.59 0.03 0.03% 56,819,415 CP 569.88 bil. VND

Lực cầu cao, chỉ số tăng mạnh

- Các chỉ báo dao động như RSI, Stochastic cho tín hiệu tiêu cực cho thấy thị trường có thể điều chỉnh giảm.
 - Chỉ báo MACD nằm trên mốc 0, và có xu hướng vòng xuống. Đây có thể là dấu hiệu tiêu cực ảnh hưởng tới xu hướng tăng của chỉ số.



HNX Top 5	theo KLGĐ	
PVS	0.1 (0.6%)	3,549,430
VIX	0.2 (2.9%)	2,868,670
SCR	-0.1 (-1.1%)	2,052,010
SGO	-0.7 (-9.1%)	2,015,760
SPI	-0.2 (-2.8%)	1,808,000

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Kết thúc phiên giao dịch, HNX-Index chỉ còn tăng nhẹ 0,03 điểm (tương đương 0,03%) đứng ở 80,59 điểm.
- ▶ Nhóm cổ phiếu có giá trị lớn chính là lực đỡ giúp thị trường tránh khỏi phiên giảm điểm. Tuy nhiên khi kết thúc, xu hướng vẫn nghiêng về chiều giảm.
- ▶ Có sự phân hóa giữa nhóm cổ phiếu lớn: KLS, VCG tăng 300đ; PVS tăng 100đ; ACB, BVS, SHB đứng giá; PVX, SCR giảm 100đ, VND giảm 300đ...
- ▶ Chốt phiên, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt hơn 56,8 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 569,88 tỷ đồng
- ▶ PVS vượt lên dẫn đầu thanh khoản toàn sàn. VIX vượt lên đứng thứ hai đạt gần 2,9 triệu đơn vị. SCR và SGO (mỗi mã hơn 2 triệu), SPI (hơn 1,8 triệu)...

HNX Top 5	theo % tăng	
QST	1.2 (16.9%)	-
GMX	1.8 (10.0%)	1,000
HLY	0.9 (10.0%)	100
HTP	1.5 (10.0%)	4,000
KTS	1.8 (9.9%)	9,800

HNX Top 5	theo % giảm	
HAD	-5.2 (-10.0%)	300
PSE	-1.3 (-10.0%)	100
THB	-3.1 (-10.0%)	1,200
SGC	-3.7 (-9.9%)	100
KTT	-0.4 (-9.8%)	1,000

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	19.1	17,118.83	19.1	1.5	7.8%	0.5%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PVS	446.7	17.0	7,593.91	5.0	0.9	17.8%	6.9%
PHP	327.0	23.0	7,520.08	12.9	2.2	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	26.6	5,912.81	17.3	0.9	4.7%	1.8%
VCG	441.7	10.7	4,726.30	14.7	1.0	5.7%	1.6%
VCS	42.4	89.5	3,794.75	7.4	2.9	44.2%	14.1%
NTP	62.0	58.0	3,594.44	11.6	2.5	22.8%	13.0%
PLC	80.8	33.2	2,682.48	8.6	2.3	28.7%	9.4%

HNX Top 5	Mua ròng NDTNN	
PVS	33.9 tỷ	6,776
IVS	3.6 tỷ	4,213
DPS	1.3 tỷ	2,292
PDB	0.9 tỷ	867
DBC	0.9 tỷ	729

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVS	446.7	17.0	7,593.91	5.0	0.9	NA	TH.DOI
HUT	128.4	9.9	1,271.21	4.4	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	12.4	850.94	6.0	1.3	NA	TH.DOI
VCG	441.7	10.7	4,726.30	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	9.7	313.61	4.3	1.1	19.6	MUA
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.2	0.6	NA	TH.DOI

HNX Top 5	Bán ròng NDTNN	
VCS	0.8 tỷ	5,932,600
VND	0.5 tỷ	1,979,700
PVE	0.4 tỷ	90,000
HMH	0.3 tỷ	93,300
CAP	0.2 tỷ	83,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	2,476,150	40.71

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** **Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích**
dungnv_td@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** **Phó phòng Nghiên cứu Phân tích**
dangdth@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Dương Thanh Hà Anh** anhdth@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Dược phẩm
- Phân bón
- Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Cao su
- Thủy sản
- Dệt may
- Mía đường

- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
- Bất động sản
- Thép
- Xây dựng

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.